

*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp & Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022;
2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính; đầu tư XD CB, mua sắm và thanh lý tài sản năm 2022 của Công ty;
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2022;
4. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
5. Nhận xét và một số kiến nghị.

**I/ Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022**

**1. Kết quả kinh doanh năm 2022.**

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022			
			Nghị quyết năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % TH so với 2021	Tỷ lệ % so với NQ năm 2022
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng DT và TN khác	188.232	316.800	100.058	54	31,6
	<i>Trong đó</i>					
	<i>1.1. Doanh thu xây lắp</i>	<i>184.357</i>	<i>314.000</i>	<i>94.127</i>	<i>51,06</i>	<i>29,98</i>
	<i>1.2. Doanh thu tài chính</i>	<i>985</i>	<i>800</i>	<i>208</i>	<i>21,12</i>	<i>26</i>
	<i>1.3. Thu nhập khác</i>	<i>2.890</i>	<i>2.000</i>	<i>5.722</i>	<i>198</i>	<i>286,1</i>
2	Giá vốn hàng bán	190.856		92.137	48,2	
3	Chi phí tài chính	5877		3.769	64,14	
4	Chi phí quản lý DN (*)	2.987		3.261	109,18	
5	Chi phí khác	1.096		769	70,17	
6	Lợi nhuận sau thuế	(12.584)	(1.500)	122		
7	Quỹ tiền lương trích vào chi phí SXKD ( <i>lao động trong danh sách đóng BH, không bao gồm lương cán bộ BĐHDA</i> )	1.843	1.843	1.592	86,4	138,04
8	TNBQ đối với LĐ trong DS ( <i>triệu đồng/người/tháng</i> )	7	7	7,4	105,71	105,71

**Nhận xét:**

- Doanh thu thuần từ hoạt động xây lắp năm 2022 là 94.127 triệu đồng, chỉ đạt 29,98% Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 và bằng 51,06% so với năm 2021. Doanh thu thực hiện chủ yếu là các công trình giao khoán cho Đội thi công, có tỷ suất lợi nhuận gộp thấp (từ 1,5%-2,5%/doanh thu) do vậy lợi nhuận gộp năm 2022 chỉ đạt 1.990 triệu đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính là 208 triệu đồng, chỉ đạt 26% so với Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 và bằng 21,12% so với năm 2021. Nguyên nhân do Công ty đã tắt toán các khoản tiền gửi đến hạn nhằm có nguồn trả nợ các khoản vay ngân hàng và không có cổ tức được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại doanh nghiệp khác.

- Thu nhập khác là 5.722 triệu đồng, từ cho thuê nhà xưởng, MMTB, thanh lý tài sản, tiền chậm nộp thuế được miễn giảm năm 2020-2021 và xử lý công nợ.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp (\*) là 3.261 triệu đồng, giảm 15,12% so với năm 2021 (thực chất chi phí quản lý DN năm 2021 là 3.842 triệu đồng do có khoản hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi 855 triệu đồng).

- Chi phí tài chính (bao gồm cả lãi vay) của Công ty năm 2022 là 3.769 triệu đồng giảm 35,8% so với cùng kỳ năm trước.

### 3. Chi tiết về lợi nhuận sau thuế năm 2022.

*ĐVT: Triệu đồng.*

TT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	Ghi chú
1	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>316.800</b>	<b>100.058</b>	
	- Doanh thu xây lắp, SXCN	314.000	94.127	
	- Doanh thu tài chính, thu nhập khác	2.800	5.931	
2	<b>Lợi nhuận sau thuế. Trong đó:</b>	<b>(1.500)</b>	<b>122</b>	

#### Chi tiết lợi nhuận thực hiện năm 2022:

Theo Nghị quyết, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 lỗ 1.500 triệu đồng (bao gồm: Lợi nhuận từ SXKD sau khi trừ CPQLDN là 1.500 triệu, Lỗ chi phí tài chính là 5.000 triệu và Lãi từ hoạt động khác là 2.000 triệu).

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 122 triệu đồng, bao gồm:

- Lỗ từ hoạt động SXKD chính (bao gồm đã phân bổ chi phí QLDN): (1.271) triệu đồng, trong đó:

+ Lợi nhuận gộp từ hoạt động xây lắp trong kỳ: 1.990 triệu đồng, tương đương 2,1%/doanh thu thuần.

+ Chi phí QLDN năm 2022: 3.261 triệu đồng.

- Lỗ chi phí tài chính: (3.560) triệu đồng, gồm:

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 208 triệu đồng.

+ Chi phí hoạt động tài chính (lãi vay): 3.769 triệu đồng.

- Lãi thu nhập khác: 4.953 triệu đồng, gồm:

+ Lãi từ hoạt động cho thuê tài sản: 1.757 triệu đồng.

+ Lãi do thanh lý tài sản: 1.601 triệu đồng.

+ Lãi do hạch toán xử lý công nợ: 1.514 triệu đồng

+ Lãi do hạch toán tiền chậm nộp thuế được miễn giảm (đã trừ số lãi phát sinh trong năm): 81 triệu đồng.

Nhận xét: Kết quả SXKD năm 2022 của đơn vị lãi 122 triệu đồng, tuy nhiên lãi chủ yếu từ thu nhập khác. Trong đó hạch toán một số khoản công nợ phải trả nhưng không phải trả (trong số 1.514 triệu đồng) vào thu nhập khác chưa đủ điều kiện, chưa phù hợp với các quy định hiện hành về xử lý công nợ phải trả nhưng không phải trả (Điều 93 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính).

### 4. Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 về sửa đổi Điều lệ Công ty và thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua bản Điều lệ (sửa đổi lần thứ 7), công bố thông tin với UBCK Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website của Công ty theo quy định.

Ông Đỗ Chí Nguyễn thôi là thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT, Đại hội bầu ông Phạm Hùng bổ sung vào thành viên HĐQT. HĐQT đã họp và bầu bà Trần Thị Minh là Chủ tịch HĐQT Công ty. Công ty đã công bố thông tin với UBCK Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên website của Công ty theo quy định.

## 5. Công tác tiền lương, BHXH.

- Theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022, kế hoạch quỹ tiền lương cho CBCNV trong danh sách đóng BHXH (không bao gồm cán bộ Ban QLĐHDA) là 1.843 triệu đồng, thu nhập bình quân là 7,0 triệu đồng/người/tháng.

- Về việc trích, chi lương năm 2022: Theo Báo cáo tài chính năm 2022, Công ty trích lương vào chi phí là 1.592 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1,69% doanh thu; số đã chi: 1.633 triệu đồng; số dư chuyển sang năm sau: 496 triệu đồng. Tiền lương bình quân là 7,4 triệu đồng/người/tháng.

- Về trích, nộp BHXH: Số BHXH đã trích năm 2022: 643 triệu đồng, số đã nộp trong kỳ: 804 triệu đồng, số còn nợ đến 31/12/2022: 0 đồng.

## 6. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty.

TT	Nội dung	Nghị quyết năm 2022	Số dư chưa chi trả cuối năm trước chuyển sang	Số đã trích vào chi phí năm 2022	Số đã chi trả năm 2022	Số chưa chi trả (đến 31/12/2022)
A	B	1	2	3	4	5 = 2+3-4
1	Thù lao HĐQT	156.000.000	78.000.000	156.000.000	78.000.000	156.000.000
2	Thù lao Ban KS	84.000.000	42.000.000	84.000.000	42.000.000	84.000.000
3	Thù lao Thư ký Công ty	24.000.000	12.000.000	24.000.000	12.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>264.000.000</b>	<b>132.000.000</b>	<b>264.000.000</b>	<b>132.000.000</b>	<b>264.000.000</b>

Đến thời điểm kiểm tra, Công ty đã hạch toán thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty cả năm 2022 vào chi phí SXKD, tuy nhiên do khó khăn về tài chính nên Công ty mới chỉ trả đến hết năm 2021.

## 7. Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2022.

Sau khi nhận được VB số 71/TTr-CIPC-TCKT ngày 03/8/2022 của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã có VB số 02/CIPC- BKS ngày 04/8/2022 đồng ý với đề xuất của Công ty để Công ty TNHH Kiểm toán CPA thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022, trình HĐQT Công ty xem xét, quyết định; HĐQT có văn bản

số 43/CV- CIPC- HĐQT ngày 04/8/2022 chấp thuận việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Theo đó, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi CPA Việt Nam.

## II/ Báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

### 1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

*ĐVT: Triệu đồng.*

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2021	Số 01/01/2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>283.468</b>	<b>334.184</b>
1	Tài sản ngắn hạn	241.714	292.049
	<i>Trong đó:</i>		
	- Tiền và tương đương tiền	3.074	14.221
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	13.650
	- Phải thu khách hàng	70.667	61.488
	- Hàng tồn kho	74.028	76.390
2	Tài sản dài hạn. <i>Trong đó:</i>	41.754	42.135
	- Tài sản cố định	8.351	8.718
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>283.468</b>	<b>334.184</b>
1	Nợ phải trả	265.638	316.476
	<i>Trong đó:</i>		
	- Nợ ngắn hạn	265.638	316.476
	+ Phải trả người bán	124.428	125.849
	+ Người mua trả tiền trước	23.391	48.336
	+ Vay và nợ thuê tài chính	49.365	66.374
	- Nợ dài hạn	0	0
2	Vốn chủ sở hữu. <i>Trong đó:</i>	17.830	17.708
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.450	45.450
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(32.119)	(32.241)
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	100.058	188.232
	- <i>Doanh thu thuần</i>	<i>94.127</i>	<i>184.357</i>
	- <i>Doanh thu tài chính và thu nhập khác</i>	<i>5.930</i>	<i>3.875</i>

2	Lợi nhuận trước thuế	122	(12.584)
3	Lợi nhuận sau thuế	122	(12.584)

Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	85,3	87,4
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	14,7	12,6
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	93,7	94,7
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	6,3	5,3
5	Khả năng thanh toán nhanh TSNH-HTK/NNH(lần)	0,63	0,68
6	Khả năng thanh toán hiện hành TSNH/Nợ NH(lần)	0,9	0,92
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0,04	âm
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	0,27	âm

**Nhận xét:** Qua số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Bảng phân tích các hệ số cho thấy tình hình tài chính trong năm 2022: Tổng tài sản, nguồn vốn của giảm so với năm 2021 do trong năm, Công ty dùng dòng tiền để trả Ngân hàng, trả lãi vay, trả nợ Đội các công trình cũ; Ngoài ra, Công ty thực hiện bù trừ công nợ phải thu, phải trả trên cùng một đối tượng.

Doanh thu thực hiện rất thấp, Công ty đang từng bước xử lý rủi ro, tồn tại tài chính tuy nhiên tiềm ẩn rủi ro và lỗ lũy kế lớn, hệ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành thấp.

## 2. Công nợ phải thu, phải trả và tình hình xử lý công nợ khó đòi.

- Nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 là 177.511 triệu đồng (trong đó phải thu của khách hàng là 70.667 triệu đồng, trả trước cho người bán là 20.289 triệu đồng và phải thu ngắn hạn khác là 86.554 triệu đồng). Nợ phải thu ngắn hạn của Công ty giảm 23.836 triệu đồng so với đầu năm, do trong năm Công ty đã nghiệm thu, thanh toán khối lượng một số công trình ký mới năm 2021 với CĐT, đồng thời thanh toán khối lượng cho các nhà thầu phụ thi công làm giảm chỉ tiêu trả trước cho người bán; Ngoài ra, Công ty tạm hạch toán bù trừ công nợ phải thu- phải trả trên cùng một đối tượng của một số cá nhân; hạch toán thu nhập khác đối với một số khoản mà Công ty xác định phải trả nhưng không phải trả nhưng chưa đủ điều kiện theo quy định hiện hành.

Về vấn đề này Ban kiểm soát đã có phân tích chi tiết và kiến nghị với Công ty trong Biên bản thẩm tra hoạt động SXKD năm 2022.

- Tình hình trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Trong năm Công ty không có trích lập, hoàn nhập. Số dư đầu năm và cuối năm là 17.145 triệu đồng.

- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2022 là 265.638 triệu đồng (chiếm 93,71% giá trị tổng tài sản Công ty) giảm 50.838 triệu đồng so với đầu năm, giảm chủ yếu do Công ty tích cực thu vốn các công trình có nguồn thanh toán cho các nhà cung cấp, trả nợ vay ngân hàng, đồng thời hoàn trích trước chi phí một số công trình vì vậy giảm chỉ tiêu phải trả người bán, chi phí phải trả ngắn hạn và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

### 3. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Chi phí SXKD dở dang tại ngày 31/12/2022 của Công ty là 73.313 triệu đồng, chiếm 25,86% tổng tài sản của Công ty.

Hiện còn một số công trình có rủi ro, tiềm ẩn lỗ cho những niên độ sau, vẫn chưa xử lý được dứt điểm, chưa quyết toán được với Chủ đầu tư, quyết toán với các B phụ, Đội hoặc làm rõ nguyên nhân lỗ, thu hồi tạm ứng, ..., như: Công trình K2 Mỹ Đình, công trình BIDV Bạc Liêu, công trình BIDV Phú Mỹ, công trình TT GDTX- Sở KHCN Hà Nội, công trình Tổ hợp TTTM& căn hộ CC New Melbourne.

Về các nội dung trên đây, Ban kiểm soát đã có phân tích chi tiết và kiến nghị với Công ty trong Biên bản thẩm tra hoạt động SXKD năm 2021 và năm 2022.

### 4. Đầu tư tài chính dài hạn và thu cổ tức.

Tổng vốn đầu tư tài chính dài hạn vào doanh nghiệp khác tại ngày 31/12/2022 là 15.580 triệu đồng:

DVT: Đồng.

TT	Tên Đơn vị đầu tư	Số lượng cổ phần	Giá trị đầu tư theo mệnh giá	Giá trị đầu tư thực tế	Giá trị đã trích lập dự phòng
1	Công ty CP Bao bì Sông Công	420.000	4.200.000.000	4.200.000.000	
2	Công ty CP BTLT VINAINCON	800.000	8.000.000.000	8.000.000.000	1.189.789.000
3	Công ty CP XL&SXCN Đức Giang	120.000	1.200.000.000	1.200.000.000	
4	VINAINCON	200.000	2.000.000.000	2.180.000.000	
	<b>Cộng</b>	<b>1.540.000</b>	<b>15.400.000.000</b>	<b>15.580.000.000</b>	<b>1.189.789.000</b>

Năm 2022, Công ty không nhận được cổ tức năm 2021 từ các đơn vị. Giá trị trích lập dự phòng là số từ những năm trước chuyển sang.

### 5. Nợ vay ngân hàng và vay cá nhân.

Số liệu vay – trả năm 2022 về nợ vay như sau:

DVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2022	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 30/6/2022
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn NH</b>	<b>64.301</b>	<b>42.687</b>	<b>59.695</b>	<b>46.108</b>
1	BIDV-CN Hai Bà Trưng	64.277	42.687	59.695	47.269
2	NH NN&PTNT Tây HN	24			24
<b>II</b>	<b>Vay dài hạn NH</b>	<b>0</b>			
<b>III</b>	<b>Vay cá nhân</b>	<b>2.072</b>			<b>2.072</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>66.373</b>	<b>42.687</b>	<b>59.695</b>	<b>49.365</b>

Chi tiết số dư vay cá nhân (triệu đồng):

1	Đặng Thu Hiền	227	Từ CN XL7 bàn giao sang, không hạch toán lãi vay
2	Trần Ngọc Anh	216	Lãi suất vay hiện tại là 0,8%tháng=9,6%/năm
3	Đỗ Thị Yến (BGXL7)	35	Từ CN XL7 bàn giao sang, không hạch toán lãi vay
4	Dương Văn Hùng (BGXL7)	69	Từ CN XL7 bàn giao sang, không hạch toán lãi vay
5	Ngô Cao Phú (BGXL7)	11	Từ CN XL7 bàn giao sang, không hạch toán lãi vay
6	Các cá nhân khác	1.514	

Theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty được sửa đổi và bổ sung tháng 9 năm 2022 có quy định, lãi suất huy động vốn của các tổ chức, cá nhân không vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại thời điểm vay.

Từ tháng 01 đến tháng 10, Công ty đang có các khoản vay tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hai Bà Trưng với lãi suất từ 8,6%- 9%/năm. Như vậy, lãi suất huy động vốn Công ty đang tính từ tháng 01/2022 đến tháng 10/2022 cao hơn so với lãi suất đi vay của Ngân hàng thương mại.

## 6. Nợ thuế và các khoản phải nộp NSNN.

- Tình hình nợ NSNN của Công ty tại 31/12/2022 theo Thông báo của Cơ quan Thuế như sau:

*ĐVT: Triệu đồng.*

T T	Nội dung	Số liệu theo thông báo của CQ Thuế				Số liệu trên sổ kế toán	Chênh lệch
		Cơ quan Công ty	Chi nhánh XL&TCCG	Chi nhánh XL&KSCT	Tổng cộng		
A	B	1	2	3	4	5	6=4-5
1	Thuế GTGT		1.152	1.759	2.911	2.911	0
2	Thuế đất, tiền thuê đất			635	635	635	0
3	Thuế TNCN	56			56	56	0
4	Tiền lãi chậm nộp	460	1.631	5.817	7.907	8.066	(159)
	<i>Trong đó: chậm nộp thuế</i>	460	1.631	3.824	5.914	6.123	(209)



	<i>GTGT + TNCN+khác</i>						
	<i>- Chậm nộp tiền thuế đất</i>			<i>1.993</i>	<i>1.993</i>	<i>1.943</i>	<i>50</i>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>515</b>	<b>2.783</b>	<b>8.211</b>	<b>11.509</b>	<b>11.668</b>	<b>(159)</b>

Theo tờ khai thuế GTGT tháng 12 năm 2022, số thuế còn được khấu trừ là: 35 triệu đồng tuy nhiên, trên BCTC 2022, số thuế được khấu trừ là: 4.246 triệu đồng, chênh lệch: 4.211 triệu đồng.

Công ty đã phát hiện một số khoản thuế chênh lệch và đã có công văn gửi cơ quan thuế để đối chiếu, điều chỉnh. Hiện Công ty đang tiếp tục phối hợp với cơ quan thuế để đối chiếu, làm rõ số chênh lệch trên.

- Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SXCN - Xí nghiệp Xây lắp và Thi công cơ giới bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quyết định của Phòng đăng ký kinh doanh- Sở KH và ĐT TP Hà Nội để thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo quy định của Luật quản lý thuế; Cục thuế Hà Nội có công văn yêu cầu Công ty hoặc XN xây lắp và thi công cơ giới có nghĩa vụ nộp đủ số tiền thuế còn nợ vào NSNN, trong trường hợp không nộp đủ số thuế còn nợ, Cơ quan thuế sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với Công ty để thu hồi tiền nợ thuế của Chi nhánh.

Trên cơ sở đó, Công ty đã có văn bản kiến nghị với Cục Thuế TP. Hà Nội đề nghị không áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với Công ty; xem xét giảm nợ, xóa nợ cho Chi nhánh, ... Hiện Công ty đang bám sát, theo dõi để làm việc với Cục Thuế về vấn đề này.

## 7. Một số nội dung khác.

- Nhân sự lãnh đạo Công ty, phòng ban và lao động của Công ty: Do nhu cầu công tác và tình hình thực tế của Công ty, từ tháng 7/2022:

+ Ông Dương Quang Hưng thôi đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty, HĐQT Công ty đã ký hợp đồng và bổ nhiệm ông Trần Văn Long làm Giám đốc Công ty.

+ Miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty đối với công Phan Huy Hùng.

+ Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số chức danh lãnh đạo phòng ban.

+ Chấm dứt hợp đồng lao động với một số cá nhân.

- Thực hiện sáp nhập, đổi tên, thành lập mới một số phòng, ban Công ty.

- Quy chế, quy định nội bộ của Công ty: Sau khi ông Trần Văn Long làm Giám đốc Công ty, Công ty đã triển khai ban hành/sửa đổi/bổ sung một số quy chế, quy định nội bộ như Quy chế quản lý tài chính (sửa đổi); Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy trình thanh toán, Quy chế tiền lương, Quy chế quản lý công nợ, Quy định quản lý chi tiêu nội bộ, quản lý thiết bị dụng cụ văn phòng, Quy định quản lý tài sản và chi tiêu nội bộ, ...

## III/ Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Trong năm, HĐQT đã họp thường kỳ để thảo luận, đề ra một số chủ trương để điều hành và kế hoạch kinh doanh, chỉ đạo và ủy quyền cho Giám đốc thực hiện những nội dung cụ thể theo thẩm quyền với mục tiêu từng bước lành mạnh hóa tài chính, xử lý dần tồn tại cũ. 6 tháng cuối năm 2022 có sự thay đổi Giám đốc điều hành. Ngay sau khi tiếp nhận nhiệm vụ, Giám đốc Công ty đã tiến hành cải tổ toàn diện về tổ chức, con người, quy chế, quy định để từng bước dịch chuyển, phát triển Công ty theo hướng tích cực.

#### **IV/ Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định, đại diện thành viên Ban kiểm soát được tham dự các buổi họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành: Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc thông qua các buổi họp, các buổi làm việc tại Công ty, có các ý kiến đóng góp tại các cuộc họp và có kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản thẩm tra và Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát.

#### **V/ Nhận xét và kiến nghị**

##### **1. Nhận xét.**

Năm 2022, Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội cổ đông. Doanh thu chủ yếu từ các công trình giao khoán có tỷ lệ lãi gộp thấp, không đủ bù đắp chi phí quản lý và lãi vay. Công ty còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính ở chi phí dở dang, công nợ phải thu tồn đọng lớn, kéo dài; dư vay ngân hàng lớn làm chi phí lãi vay cao; công tác đầu tư tài chính dài hạn không hiệu quả. Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban giám đốc rà soát, làm rõ và xử lý một phần các tồn tại về tài chính; sửa đổi và ban hành các quy định, quy chế về quản lý tài chính, tiền lương, quản lý công nợ... cho phù hợp.

##### **2. Kiến nghị.**

2.1. Thực hiện thanh - quyết toán nội bộ, làm cơ sở để đối chiếu hoặc bù trừ và thu hồi công nợ của các Đội này nhằm tránh rủi ro tài chính cho Công ty; hạch toán phí bảo lãnh ngân hàng và các chi phí chi thay, chi hộ Đội vào chi phí công trình đồng thời giảm trừ giá trị này khi thanh toán khối lượng với các Đội thi công theo đúng Phương án kinh tế đã lập; Đối với các khoản công nợ không phải trả hạch toán vào thu nhập, đề nghị Công ty hoàn thiện, bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định của nhà nước về xử lý hạch toán nợ phải trả nhưng không phải trả đối với một số khoản công nợ.

2.2. Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ khách hàng, cá nhân, Đội để thu hồi vốn cho hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời làm việc, xác nhận với các cá nhân, Đội thi công để làm cơ sở quyết toán nội bộ và thanh toán/bù trừ công nợ phải thu, phải trả trên cùng một đối tượng.

2.3. Đối với một số công trình có lỗ lũy kế/rủi ro lỗ hoặc đã quyết toán với A nhưng chưa quyết toán nội bộ: Làm rõ nguyên nhân lỗ công trình, làm rõ số công nợ còn phải trả, thực hiện thu hồi lại tài sản cho Công ty sau khi có quyết định của Cơ quan có thẩm quyền; Làm việc với Chủ đầu tư để được quyết toán, thu nốt tiền khối lượng và xác định, hạch toán đủ doanh thu – chi phí vào kết quả kinh doanh; Thực hiện quyết toán với Đội thi công theo đúng tỷ lệ đã giao cho Đội, làm cơ sở xác định chính xác kết quả kinh doanh. Xác định rõ công nợ phải thu của từng đội thi công, hạch toán đúng đối tượng và thu hồi lại công nợ tạm ứng và phần chi phí vượt định mức, thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân hoặc rà soát công nợ để bù trừ (nếu có) để xác định chính xác hiệu quả của công trình.

2.4. Tiếp tục làm việc với Cơ quan Thuế để rà soát, làm rõ, điều chỉnh số liệu chênh lệch giữa hạch toán và kê khai, đồng thời xem lại việc hạch toán số đã nộp để phản ánh đúng số liệu; Bám sát và tiếp tục theo dõi, làm việc với Cơ quan Thuế để được xem xét, tính lại tiền nợ thuế, tiền chậm nộp thuế của XN Xây lắp và Thi công cơ giới và không bị cưỡng chế thuế đối với Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban**

**Ngô Đức Cường**